

**Tên đề tài luận án: Nghiên Cứu Chẩn Đoán
Và Điều Trị Túi Phình Động Mạch Cảnh
Trong Đoạn Cảnh Máu Giường Trước Bằng
Vi phẫu Thuật**

Chuyên ngành: Ngoại- Thần Kinh và Sọ Não

Mã số: 62.72.07.20

Họ và tên nghiên cứu sinh: Nguyễn Minh Anh

Họ và tên cán bộ hướng dẫn:

1. PGS.TS Võ Tấn Sơn 2. PGS.TS Võ Văn Nho

Tên cơ sở đào tạo: Đại học Y Dược TP.Hồ Chí Minh

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu khoa học của riêng tôi. Các số liệu và kết quả trong luận án là trung thực và chưa được ai công bố trong bất kỳ một công trình nào khác.

Tác giả luận án

Nguyễn Minh Anh

MỤC LỤC

Trang

Trang phụ bìa

Lời cam đoan

Mục lục

Danh mục các chữ viết tắt

Danh mục Anh - Việt

Danh mục các bảng

Danh mục các hình

Danh mục các biểu đồ

ĐẶT VẤN ĐỀ 1

Chương 1: TỔNG QUAN TÀI LIỆU 3

1.1. Sơ lược về lịch sử nghiên cứu điều trị túi phình động cảnh trong đoạn cạnh máu giương trước 3

1.2. Giải phẫu động mạch cảnh trong 5

1.3. Sinh lý bệnh hình thành túi phình động mạch 14

1.4. Biểu hiện lâm sàng túi phình ĐMCT đoạn cạnh máu giương trước 14

1.5. Cận lâm sàng túi phình ĐMCT đoạn cạnh máu giương trước 17

1.6. Danh pháp các phân nhóm túi phình ĐMCT đoạn cạnh mấu giường trước	22
1.7. Điều trị nội khoa túi phình ĐMCT đoạn cạnh mấu giường trước vỡ	25
1.8. Điều trị phẫu thuật túi phình ĐMCT đoạn cạnh mấu giường trước chưa vỡ	33
1.9. Điều trị phẫu thuật túi phình ĐMCT đoạn cạnh mấu giường trước vỡ	36
1.10. Can thiệp nội mạch trong điều trị túi phình	40
Chương 2: ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU	43
2.1. Đối tượng nghiên cứu	43
2.2. Phương pháp nghiên cứu	43
Chương 3: KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU	60
3.1. Đặc điểm lâm sàng và hình ảnh học trước phẫu thuật	60
3.2. Kết quả điều trị chung	69
3.3. Kết quả điều trị các nhóm túi phình	76
3.4. Biến chứng phẫu thuật	82
3.5. Kết quả theo dõi dài hạn	83
3.6. Trường hợp minh họa	85

Chương 4: BÀN LUẬN	89
4.1. Các đặc điểm lâm sàng và hình ảnh học	89
4.2. Kết quả điều trị	105
4.3. Kết quả điều trị các nhóm túi phình	118
4.4. Biến chứng	124
KẾT LUẬN	134

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU CỦA TÁC GIẢ

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Phụ Lục 1: Bệnh án mẫu

Phụ Lục 2: Danh sách bệnh nhân nghiên cứu tại Bệnh Viện Chợ Rẫy

Phụ Lục 3: Danh sách bệnh nhân nghiên cứu tại bệnh viện Đại Học Y
Dược Thành Phố Hồ Chí Minh

Phụ Lục 4: Danh sách bệnh nhân nghiên cứu tại bệnh viện Nguyễn Tri
Phương

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

VIẾT TẮT	VIẾT ĐẦY ĐỦ
3H	Điều trị 3H trong xuất huyết dưới nhện
ADH	Anti Diuretic Hormon: Hormon kháng lợi niệu
ALNS	Áp lực nội sọ
CTA	Computed Tomographic Angiography: Chụp cắt lớp vi tính có tái tạo mạch máu
CT Scan	Chụp cắt lớp vi tính
DSA	Digital Subtraction Angiography: Chụp hình mạch máu kỹ thuật số xóa nền
GCS	Glasgow Coma Scale: Thang điểm đánh giá mức độ tri giác bệnh nhân
GOS	Glasgow Outcome Scale: Thang điểm đánh giá mức độ hồi phục của bệnh nhân
ISUIA	International Study of Unruptured Intracranial Aneurysms: Nghiên cứu túi phình không vỡ của thế giới.
MRI	Magnetic Resonance Imaging: Cộng hưởng từ
ĐMCT	Động mạch cảnh trong
ĐMM	Động mạch mắt
SL	Số lượng
WFNS	World Federation of Neurosurgical Societies: Hiệp hội phẫu thuật thần kinh thế giới
XHDN	Xuất huyết dưới nhện
%	Tỉ lệ phần trăm

DANH MỤC THUẬT NGỮ ANH-VIỆT

TIẾNG ANH	TIẾNG VIỆT
Anterior clinoid process	Mấu giường trước (mỏm yên trước)
Aspect ratio	Tỉ số Aspect (tỉ số chiều dài túi phình/cổ)
Carotid cave aneurysms	Túi phình động mạch cảnh trong đoạn hang
Distal dural ring	Vòng màng cứng xa
Falciform ligament	Dây chằng liềm
Intracranial pressure (ICP)	Áp lực nội sọ
Lamina terminalis	Tấm tận cùng
Optic strut	Vách thị giác
Paraclinoid	Cạnh mấu giường
Paraclinoidal carotid artery aneurysms	Túi phình động mạch cảnh trong đoạn cạnh mấu giường trước
Petrolanguial ligament	Dây chằng đá lười
Paraclinoidal carotid artery aneurysms	Túi phình động mạch cảnh trong đoạn cạnh mấu giường trước
Proximal control	Kiểm soát đầu gần động mạch trước túi phình
Proximal dural ring	Vòng màng cứng gần
Subarachnoid hemorrhage (SAH)	Xuất huyết dưới nhện
Superior hypophyseal artery	Động mạch yên trên
VP-Shunt	Dẫn lưu não thất ổ bụng

DANH MỤC CÁC BẢNG

STT	TÊN BẢNG	TRANG
1	<i>Bảng 1.1 : Giá trị của siêu âm xuyên sọ</i>	31
2	<i>Bảng 1.2: Khuyến cáo hướng dẫn điều trị co thắt mạch</i>	32
3	<i>Bảng 2.1: Phân độ theo WFNS</i>	48
4	<i>Bảng 2.2: Phân loại GOS</i>	57
5	<i>Bảng 3.1: Các yếu tố nguy cơ</i>	61
6	<i>Bảng 3.2: Lý do nhập viện của bệnh nhân</i>	61
7	<i>Bảng 3.3: Dấu hiệu lâm sàng</i>	63
8	<i>Bảng 3.4: Phân độ bệnh nhân theo Hunt-Hess</i>	64
9	<i>Bảng 3.5: Điểm GCS trước phẫu thuật</i>	64
10	<i>Bảng 3.6: Phân độ bệnh nhân theo WFNS</i>	64
11	<i>Bảng 3.7: Phân độ Hunt-Hess theo phân nhóm túi phình</i>	65
12	<i>Bảng 3.8: Tổn thương của túi phình vỡ trên CT Scan sọ không cản quang</i>	65
13	<i>Bảng 3.9: Bảng phân độ Fisher</i>	66
14	<i>Bảng 3.10: Hình DSA mạch máu não</i>	67
15	<i>Bảng 3.11: Đặc điểm túi phình phân bố giữa nhóm xuất huyết và không</i>	69
16	<i>Bảng 3.12: Đặc điểm phẫu thuật trong nhóm xuất huyết và không</i>	71
17	<i>Bảng 3.13: Kết quả lâm sàng khi xuất viện</i>	73
18	<i>Bảng 3.14: Kết quả CT Scan sọ sau mổ</i>	74
19	<i>Bảng 3.15: Kết quả DSA mạch máu não</i>	74

20	<i>Bảng 3.16: Các đặc điểm phẫu thuật trong các nhóm túi</i>	76
21	<i>Bảng 3.17: Đặc điểm phẫu thuật túi phình nhóm I (trên trong).</i>	77
22	<i>Bảng 3.18: Đặc điểm phẫu thuật túi phình nhóm II (trên ngoài)</i>	78
23	<i>Bảng 3.19: Đặc điểm phẫu thuật túi phình nhóm III (dưới trong)</i>	79
24	<i>Bảng 3.20: Đặc điểm phẫu thuật túi phình nhóm IV (dưới ngoài)</i>	80
25	<i>Bảng 3.21: Kết quả điều trị nhóm I (trên trong)</i>	81
26	<i>Bảng 3.22: Kết quả điều trị nhóm II (trên ngoài)</i>	81
27	<i>Bảng 3.23: Kết quả điều trị nhóm III (dưới trong)</i>	82
28	<i>Bảng 3.24: Kết quả điều trị nhóm IV (dưới ngoài)</i>	82
29	<i>Bảng 3.25: Biến chứng</i>	83
30	<i>Bảng 3.26: Kết quả sau 3 tháng</i>	83
31	<i>Bảng 3.27: Kết quả sau một năm</i>	84
32	<i>Bảng 3.28: Kết quả lâm sàng hai và ba năm</i>	84

DANH MỤC CÁC HÌNH

STT	TÊN HÌNH	TRANG
1	<i>Hình 1.1: Phẫu tích đại thể vùng máu giồng trước</i>	6
2	<i>Hình 1.2: Phân đoạn động mạch cảnh trong theo Fisher</i>	7
3	<i>Hình 1.3: Phân đoạn động mạch cảnh trong theo Bouthilier</i>	8
4	<i>Hình 1.4: Phân đoạn C5, C6 ĐMCT</i>	10
5	<i>Hình 1.5: Phân đoạn động mạch cảnh trong theo Rhoton</i>	11
6	<i>Hình 1.6: Phẫu tích vòng màng cứng xa và vòng màng cứng gần</i>	12
7	<i>Hình 1.7: Hình minh họa vòng màng cứng xa tư thế trước sau</i>	13
8	<i>Hình 1.8: Hình minh họa vòng màng cứng xa tư thế nghiêng</i>	13
9	<i>Hình 1.9: Hình ảnh DSA và CTA phát hiện túi phình động mạch não</i>	20
10	<i>Hình 1.10: Hình DSA hai chiều và tái tạo 3D túi phình động mạch não</i>	21
11	<i>Hình 1.11: Phân loại túi phình ĐMCT đoạn cạnh máu giồng trước theo Al-Rodhan</i>	24
12	<i>Hình 1.12: Các nhóm túi phình ĐMCT đoạn cạnh máu giồng trước</i>	25
13	<i>Hình 2.1: Tư thế bệnh nhân và đường rạch da cổ và đầu</i>	53
14	<i>Hình 2.2: Mở cổ và mở sọ</i>	53
15	<i>Hình 2.3: Cắt bỏ máu giồng trước và kẹp cổ túi phình</i>	54
16	<i>Hình 3.1: Hình CT Scan sọ và DSA trước mổ trường hợp 1</i>	85